

Số: 425/BC-CTK

Bắc Ninh, ngày 30 tháng 8 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2024

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 8, thời tiết mưa, nắng xen kẽ, xu thế nhiệt độ cao hơn $0,5-1^{\circ}\text{C}$ so với trung bình nhiều năm, phần nào ảnh hưởng đến sinh trưởng phát triển của cây trồng, vật nuôi. Thời điểm này, các địa phương trong tỉnh đang tập trung trồng và chăm sóc cây trồng vụ mùa năm 2024; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm và thủy sản được kiểm soát không xảy ra dịch bệnh lớn, ngành chăn nuôi và thủy sản tiếp tục giữ đà tăng trưởng về sản lượng; hoạt động lâm nghiệp tập trung chăm sóc và đẩy mạnh công tác bảo vệ rừng trồng hiện có.

1.1. Nông nghiệp

1.1.1. Trồng trọt

Tháng 8, nhìn chung tình hình sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh vẫn duy trì ổn định, các địa phương trong tỉnh tích cực chủ động trong chỉ đạo, tổ chức sản xuất theo mùa vụ; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh trên các loại cây trồng.

Về tiến độ sản xuất vụ mùa (Tính đến 22/8/2024) như sau:

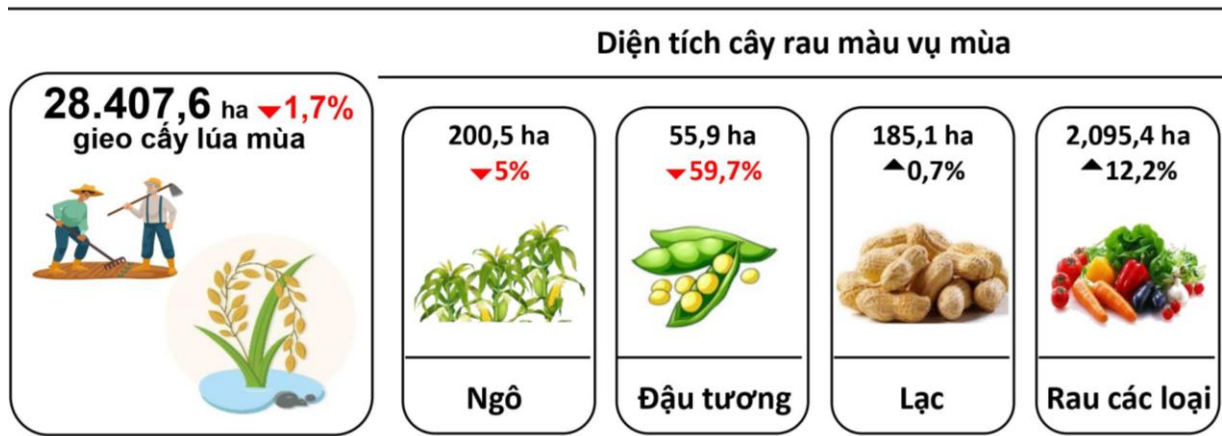
+ Cây lúa: Tính đến 22/8, kết thúc gieo cấy lúa mùa với tổng diện tích gieo cấy đạt 28.407,2 ha, đạt 99,7% kế hoạch, bằng 98,11% so với cùng kỳ năm trước (viết tắt là: CK). Đến nay, 100% diện tích lúa đã được chăm sóc lần 1 và diện tích được chăm sóc lần 2 đạt 21.898,6 ha, bằng 93% so CK. Đến thời điểm này, đã có 5 ha lúa đã trở bông tại Bằng An, Phố Mới thuộc thị xã Quế Võ.

+ Cây rau, màu vụ mùa: trồng được 2.536,9 ha, đạt 99,5% kế hoạch đề ra và bằng 105,6% so với CK; trong đó: sản xuất ngô đạt 200,5 ha; lạc 185,1 ha; đậu tương 55,9 ha; rau các loại 2.095,4 ha.

Trong tháng, để đảm bảo tiến độ và hiệu quả sản xuất nông nghiệp vụ mùa năm 2024, ngành chức năng đã tiến hành phân loại trà, giống lúa để hướng dẫn nông dân bón thúc sớm, đủ lượng, cân đối N.P.K, tía dặm lúa gieo thẳng bảo đảm mật độ tạo điều kiện cho lúa đẻ nhánh sớm, tập trung, sinh

trường và phát triển thuận lợi... đồng thời, gieo trồng rau màu và hoa vụ mùa. Triển khai giải pháp đảm bảo cung cấp đủ nước tưới dưỡng theo từng giai đoạn sinh trưởng của cây trồng; đồng thời có phương án tiêu thoát nước kịp thời khi có mưa lớn xảy ra, nhất là những vùng trũng thấp thường xuyên ngập úng. Chỉ đạo thường xuyên kiểm tra thăm đồng, phát hiện sớm, phòng trừ kịp thời các đối tượng sinh vật hại trên cây trồng ngay từ đầu vụ.

Hình 1: Diện tích gieo trồng một số cây hằng năm (Tính đến 22/8/2024)



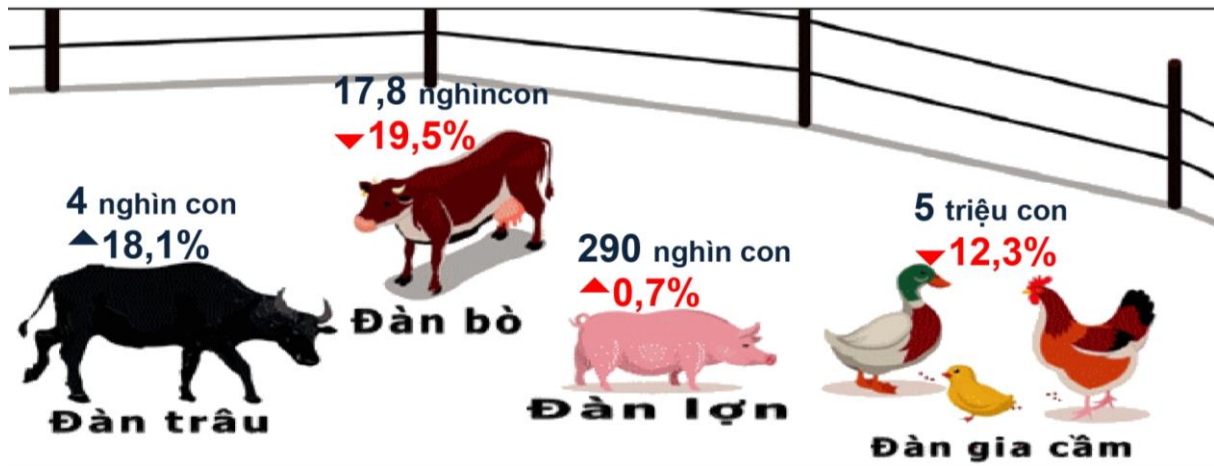
Công tác bảo vệ thực vật: diện tích nhiễm sinh vật gây hại trên lúa và rau màu vụ mùa đến ngày 22/8 là 20.451,5 ha. Diện tích phòng trừ là 44.274,9 ha, chủ yếu là phòng trừ ốc bươu vàng, cỏ dại và sâu cuốn lá nhỏ lúa 5.

1.1.2. Hoạt động chăn nuôi

Tháng 8, trên thị trường giá thịt lợn hơi hiện đang ở mức có lợi hơn cho người chăn nuôi, dự kiến đàn lợn sẽ tăng trở lại. Các cơ sở chăn nuôi đang có xu hướng tái đàn và mở rộng quy mô đàn lợn nhằm phục vụ nhu cầu của nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán. Tuy nhiên, để đàn lợn phát triển khỏe mạnh, mang lại hiệu quả kinh tế cao thì việc chống dịch bệnh cần được quan tâm, nhất là bệnh tai xanh, lở mồm long móng, dịch tả lợn châu Phi. Cần phải lưu ý tránh tình trạng “mất giá” do lượng cung nhiều hơn cầu, các cơ quan chức năng cần có sự định hướng cho các cơ sở chăn nuôi lợn trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra người chăn nuôi cũng nên thận trọng, cân nhắc tái đàn, hoặc mở rộng quy mô đàn lợn khi có khả năng phòng, kiểm soát tốt dịch; đầu tư chăn nuôi lợn theo hướng an toàn sinh học, VietGap để nâng cao chất lượng thịt lợn thương phẩm và cạnh tranh trên thị trường. Đối với đàn gia cầm của tỉnh hiện đang bị thu hẹp dần do ảnh hưởng của giá thức ăn chăn nuôi tăng và giá bán sản phẩm gia cầm giảm nhẹ. Đàn trâu vẫn duy trì đầu con tăng cao so với CK. Đàn bò có xu hướng giảm ngay từ những tháng đầu năm và hiện tiếp tục giảm nhiều, số đầu con đang thu hẹp dần do hiệu quả kinh tế của các cơ sở chăn nuôi thấp.

Ước đến thời điểm cuối tháng 8, so với cùng thời điểm năm trước: Các chỉ số về đầu con đối với các vật nuôi có xu hướng khác nhau, đàn bò giảm nhiều; tiếp đến đàn gia cầm cũng thu hẹp quy mô so với CK; đàn lợn tăng nhẹ; riêng đàn trâu duy trì quy mô số con có mức tăng cao so với CK.

Hình 02: Số lượng gia súc gia cầm (ước thời điểm cuối tháng 8 so với CK)



Lũy kế 8 tháng, sản lượng thịt hơi gia súc, gia cầm xuất chuồng ước đạt 53.999,4 tấn, tăng nhẹ 1,3% so với CK; riêng tháng 8, ước đạt 6.879 tấn, tăng 1,5% so với CK.

Biểu 01. Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu

	Thực hiện 8 tháng năm 2023	Ước tính 8 tháng năm 2024	Tốc độ tăng của 8 tháng năm 2024 so với CK (%)
Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)	53.285,7	53.999,4	+1,34
Thịt lợn	35.921,3	36.890,0	+2,70
Thịt gia cầm	15.483,0	15.025,0	-2,96
Thịt trâu	208,8	261,5	+25,24
Thịt bò	1.672,6	1.822,9	+8,99
Sản lượng sản phẩm chăn nuôi khác			
Trứng (Triệu quả)	172,95	170,90	-1,19
Sữa (Nghìn tấn)	0,84	0,69	-17,86

1.2. Thủy sản

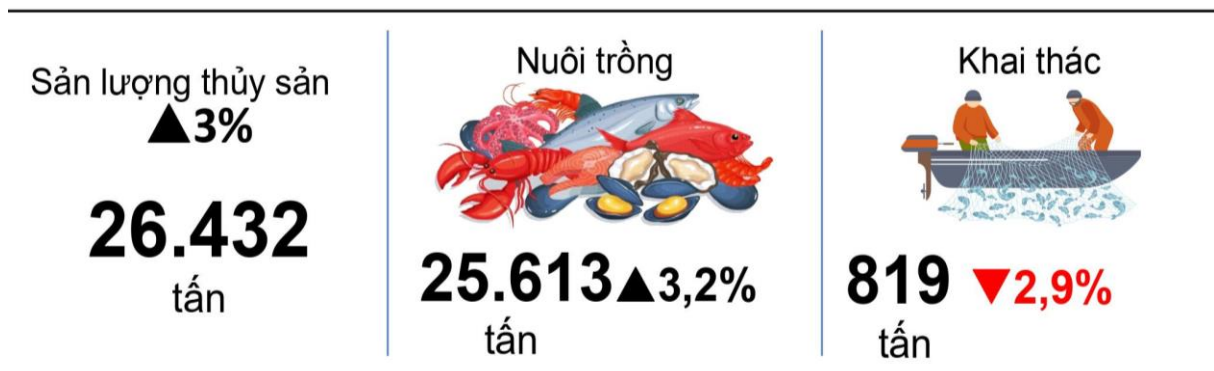
Tháng 8, với nền nhiệt độ cao do nắng nóng gay gắt, xen kẽ mưa rào phần nào ảnh hưởng đến hoạt động nuôi trồng thủy sản. Do đó, để bảo vệ các đối tượng thủy sản nuôi, hạn chế thấp nhất tác động bất lợi của mùa mưa bão, cơ sở nuôi trồng thủy sản cần áp dụng các biện pháp nhằm ổn định môi trường nuôi thủy sản. Ngoài ra, thời tiết mưa với lượng nước nhiều, một số ao nuôi bị tràn bờ làm trôi tôm cá, gây thiệt hại cho người dân. Vì vậy, để đảm bảo an toàn cho thủy sản, người nuôi cần chủ động kiểm tra bờ, bao gia cố chắc chắn; kiểm tra

hệ thống xả tràn cho ao nuôi, chuẩn bị lưới, đăng chắn tránh thất thoát cá nuôi khi mưa nhiều làm tràn bờ.

Hiện nay, diện tích nuôi cá thâm canh trong ao đất và số lồng nuôi cá trên sông được duy trì ổn định, cơ cấu giống cá thả nuôi được các cơ sở nuôi trồng thủy sản chú trọng để phát triển nuôi cá đối tượng cá có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao như: Cá lăng đen (cá nheo Mỹ), cá rô phi đơn tính, cá điêu hồng, cá chép, cá tầm, cá chiên,...

Tính đến giữa tháng 8, diện tích nuôi trồng ước đạt 4.569,3 ha, giảm 1,7% so với CK. Số lồng nuôi cá trên sông có 2.793 lồng, tăng 7,7% so với CK (tức tăng 200 lồng). Tháng 8, tổng sản lượng thủy sản ước đạt 3.262,8 tấn, tăng 11,57% so với cùng tháng năm trước (trong đó, sản lượng nuôi cá trong ao đất đạt 2.576,1 tấn; nuôi lồng bè đạt 470 tấn; sản lượng thủy sản khác đạt 33 tấn; sản lượng khai thác đạt 183,7 tấn).

Hình 03: Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2024 so với CK



1.3. Tình hình phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản¹

- Tình hình dịch bệnh: Trong tháng, bệnh DTLCP xảy ra ở 02 hộ chăn nuôi tại 02 khu phố (*Khương Tự, Lũng Khê*) của phường Thanh Khương, thị xã Thuận Thành làm 24 con lợn thịt mắc bệnh, chết.

- Công tác phòng, chống dịch: Chỉ đạo, hướng dẫn tiêu hủy 24 con lợn mắc bệnh, chết theo đúng quy định, tổng trọng lượng tiêu hủy 397 kg. Đồng thời, hướng dẫn các hộ có lợn mắc bệnh và phường - nơi xảy ra ổ bệnh DTLCP thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định. Kết quả phòng dịch:

+ Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm tháng 8/2024: toàn tỉnh tiêm được 4.598 liều vắc xin THT cho đàn trâu, bò; 84.080 liều vắc xin các loại cho đàn lợn (20.594 liều Dịch tả lợn cổ điển, 16.401 liều THT, 11.455 liều PTH, 1.400 liều LMLM, 1.400 liều Tai xanh và 32.830 liều vắc xin khác); 808.107 liều vắc xin các loại cho đàn gia cầm (138.200 liều Cúm gia cầm, 157.769 liều

¹ Nguồn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Newcastle, 129.279 liều Gumboro, 55.359 liều Dịch tả vịt và 327.500 liều vắc xin khác); 280 liều vắc xin Đại cho đàn chó, mèo.

+ Thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường: Toàn tỉnh sử dụng 409 lít hóa chất và 1,65 tấn vôi bột để khử trùng, tiêu độc chuồng trại chăn nuôi, cơ sở ấp nở, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu phố, nơi có ổ dịch và nơi có nguy cơ lây nhiễm cao,...

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm dịch vận chuyên, kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

1.4. Lâm nghiệp

Trong tháng, hoạt động lâm nghiệp tập trung chủ yếu là công tác chăm sóc rừng trồng hiện có, ... Đảm bảo lực lượng trực 24/24 giờ vào các đợt hanh khô, các ngày lễ; tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người vào các khu vực nguy cơ cháy rừng cao, cấm các hoạt động sử dụng lửa trong rừng, phát hiện kịp thời đám cháy. Chủ động chuẩn bị phương tiện, thiết bị và lực lượng đảm bảo luôn sẵn sàng triển khai công tác chữa cháy rừng trong mọi thời điểm.

Một số kết quả hoạt động lâm nghiệp chủ yếu:

- Trồng và chăm sóc rừng: Các địa phương, đơn vị triển khai kế hoạch trồng cây phân tán năm 2024 theo kế hoạch của UBND tỉnh. *Tính đến cuối tháng 8*, toàn tỉnh trồng được 215,9 nghìn cây lâm nghiệp phân tán các loại, tạo cảnh quan môi trường; *riêng tháng 8* trồng được 17,5 nghìn cây.

- Khai thác gỗ và lâm sản: Ước tính tháng 8, khai thác được 270 m³ gỗ, giảm 3,26% so với CK, sản lượng củi khai thác được 310 ste, giảm 2,33%. Nhìn chung, sản lượng gỗ, củi khai thác chủ yếu là ở cây trồng phân tán đến tuổi thu hoạch trên các trục đường giao thông, trong vườn tạp của các hộ gia đình, bờ nương và một số tuyến đường cần giải phóng mặt bằng để nâng cấp. Khai thác rừng tập trung không đáng kể, vì rừng trồng tập trung ở trên địa bàn tỉnh chủ yếu là rừng phòng hộ.

Cũng trong tháng, các cơ quan chức năng, đảm bảo lực lượng trực 24/24 giờ vào các đợt hanh khô, các ngày lễ; tuần tra, kiểm soát chặt chẽ người vào các khu vực nguy cơ cháy rừng cao, cấm các hoạt động sử dụng lửa trong rừng, phát hiện kịp thời đám cháy. Chủ động chuẩn bị phương tiện, thiết bị và lực lượng đảm bảo luôn sẵn sàng triển khai công tác chữa cháy rừng trong mọi thời điểm.

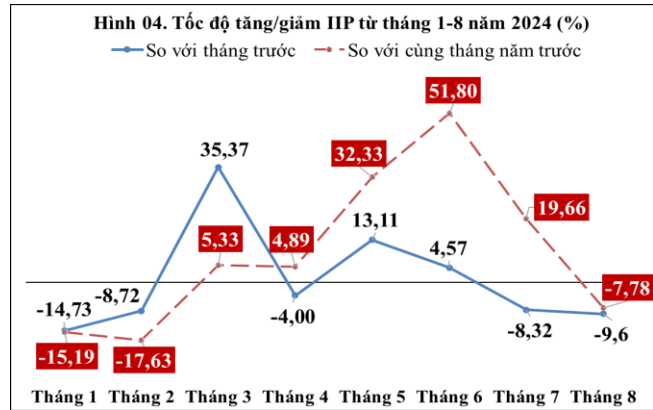
2. Sản xuất công nghiệp

Tháng 8, sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh *chững lại*, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) giảm 9,6% so với tháng trước và giảm 7,78% so với cùng

tháng năm trước. Trong khi đó, từ tháng trước nhập khẩu vẫn tăng cao, các doanh nghiệp đang chuẩn bị cho các tháng cao điểm trong quý IV/2024. Tính chung 8 tháng, IIP tăng 8,09%, như vậy các tháng tiếp theo tỉnh cần phải bám sát tình hình sản xuất của các ngành công nghiệp trọng điểm, điều hành hiệu quả kịp thời nắm bắt để tháo gỡ khó khăn thúc đẩy phát triển sản xuất.

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

Tháng 8, chỉ số IIP giảm ở cả 2 góc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước. Như vậy, sản xuất công nghiệp các tháng tiếp theo trong năm 2024 tỉnh cần có giải pháp tháo gỡ nút thắt, tạo đà bứt tốc. Trong tháng, chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp và chi tiết ở các ngành công nghiệp cấp 1, cấp 2 so với các góc so sánh như sau:

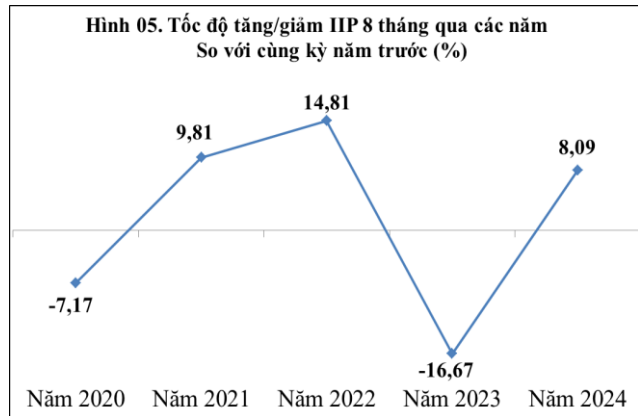


- So với tháng trước, chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp giảm 9,6%, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 9,68%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 0,28%; riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,51%. Trong ngành công nghiệp chế biến chế tạo, ngành SXSP điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học (viết gọn là: Ngành 26) ngành công nghiệp trọng điểm của tỉnh giảm nhiều 11,57%. Xét theo ngành công nghiệp cấp 2: có 50% số ngành có chỉ số IIP giảm, một số ngành giảm nhiều như: Ngành 26 (-11,57%); Chế biến gỗ và SXSP từ gỗ, tre, nứa (-10,05%); Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu (-3,32%). Ở chiều ngược lại, cũng có 50% số ngành đạt chỉ số IIP tăng lên, một số ngành có chỉ số tăng cao như: SX thiết bị điện (+8,35%); SXSP từ kim loại đúc sẵn (+8,34%); In, sao chép bản ghi các loại (+8,11%); Sản xuất trang phục (+2,85%).

- So với cùng tháng năm trước, chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp giảm 7,78%, trong đó: ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 7,92%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 7,66% và ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng cao nhất 24,81%. Xét theo ngành công nghiệp cấp 2, chỉ có 03 ngành có chỉ số IIP giảm, đó là: SX thiết bị điện (-36,83%); SX xe có động cơ (-1,09%) và đáng chú ý là Ngành 26 (-9,99%). Ở chiều ngược lại, có đến 21 ngành có chỉ số IIP tăng lên, một số ngành có chỉ số tăng cao như: Sản xuất giường, tủ, bàn ghế

(+156,04%); Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (+68,3%); In, sao chép bản ghi các loại (+59,02%).

Tính chung 8 tháng, chỉ số IIP toàn ngành công nghiệp tăng 8,09% so với CK, trong đó: Ngành công nghiệp chế biến chế tạo tăng 8,02%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 11,39% và ngành cung cấp nước, hoạt động



quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 23,59%. Xét theo ngành công nghiệp cấp 2, có tới 20 ngành có chỉ số IIP tăng, trong đó một số ngành có mức tăng cao như: In, sao chép bản ghi các loại (+70,77%); SX thuốc, hóa dược và dược liệu (+40,81%); SX kim loại (+27,68%); đáng chú ý Ngành 26 (+8,44%). Ở chiều ngược chỉ có 04 ngành có chỉ số IIP giảm, đó là: SX giấy và sản phẩm từ giấy (-2%); SXSP từ khoáng phi kim loại khác (-2,94%); SX thiết bị điện (-13,98%) và SX phương tiện vận tải khác (-14,75%).

Biểu 02. Tốc độ tăng/giảm IIP 8 tháng các năm 2020-2024 so với CK của một số ngành công nghiệp trọng điểm

ĐVT: %

	2020	2021	2022	2023	2024
SXSP điện tử, máy vi tính và SP quang học	-6,85	10,25	16,53	-17,25	8,44
Sản xuất trang phục	-32,44	40,56	40,78	-32,94	7,67
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	0,16	8,25	11,99	-22,86	-2,00
Sản xuất kim loại	-9,80	11,78	-8,52	4,41	27,68
Sản xuất thiết bị điện	-22,69	7,04	-17,51	-28,37	-13,98
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	-42,76	-11,65	7,64	3,74	27,16

2.2. Sản phẩm công nghiệp

Tháng 8, tuy sản xuất công nghiệp có sự giảm sút nhưng vẫn có trên 50% sản phẩm chủ yếu của tỉnh đạt được mức tăng so với tháng trước cũng như cùng tháng năm trước. Tình hình cụ thể như sau:

- So với tháng trước, có 14/23 sản phẩm chủ yếu có mức tăng, trong đó có 02 sản phẩm trọng điểm của tỉnh đó là: Máy in (+6,7%) và Pin điện thoại các loại tăng rất nhiều (+65,1%). Còn lại 10 sản phẩm chủ yếu có mức giảm, trong đó có 04 sản phẩm trọng điểm của tỉnh đó là: Điện thoại di động thường (-9%);

Điện thoại thông minh (-13,3%); Đồng hồ thông minh (-29,8%) và Linh kiện điện tử (-4,4%).

- So với cùng tháng năm trước, có 12/23 sản phẩm chủ yếu của tỉnh có mức tăng, trong đó chỉ có 01 sản phẩm trọng điểm của tỉnh là Máy in tăng rất nhiều (+56,3%). Ở chiều ngược lại, có 10 sản phẩm chủ yếu bị giảm xuống, đáng chú ý là có tới 05 sản phẩm trọng điểm của tỉnh đó là: Điện thoại di động thường giảm rất nhiều (-76,9%); Điện thoại thông minh (-11,3%); Đồng hồ thông minh (-4%); Linh kiện điện tử (-14,8%) và Pin điện thoại các loại (-3,1%). Chỉ có 01 sản phẩm có mức sản xuất giữ nguyên, đó là Sữa và kem chưa cô đặc, chưa có đường và có đường.

Biểu 03. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 8

	Đơn vị tính	Ước tính tháng 8 năm 2024	Tháng 8/2024 so với tháng 7/2024 (%)	Tháng 8/2024 so với tháng 8/2023 (%)
1. Máy in-copy	1000 cái	1.075	106,7	156,3
2. Điện thoại di động thường	1000 cái	1.418	91,0	23,1
3. Điện thoại thông minh	1000 cái	2.666	86,7	88,7
4. Đồng hồ thông minh	1000 cái	2.208	70,2	96,0
5. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	44.495	95,6	85,2
6. Pin điện thoại các loại	1000 viên	7.169	165,1	96,9

Tính chung 8 tháng, có tới 18 sản phẩm chủ yếu có mức tăng lên so với CK, đáng chú ý có đến 05 sản phẩm trọng điểm của tỉnh đó là: Máy in (+21,8%); Điện thoại thông minh (+4,9%); Đồng hồ thông minh (+1,5%); Linh kiện điện tử (+7,5%) và Pin điện thoại các loại (+0,6%). Ở chiều ngược lại chỉ có 05 sản phẩm có mức giảm, trong đó chỉ có 01 sản phẩm trọng điểm của tỉnh là Điện thoại di động thường (-45,2%).

Biểu 04. Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp có chỉ số tăng cao trong 8 tháng năm 2024

	Đơn vị tính	Ước tính 8 tháng năm 2024	8 tháng 2024 so với 8 tháng 2023 (%)
1. Dược phẩm có chứa Vitamin	Kg	539.742	179,0
2. Sắt, thép dùng trong xây dựng	Tấn	573.559	166,3
3. Thuốc lá có đầu lọc	1000 bao	108.810	131,7
4. Thức ăn gia súc	Tấn	392.900	128,9
5. Máy in-copy	1000 cái	6.277	121,8
6. Linh kiện điện tử	Tỷ đồng	298.716	107,5

2.3. Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp

Tại thời điểm 01/8/2024, chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp giảm ở cả 2 góc so sánh (-0,64%) so với cùng thời điểm tháng trước và (-7,06%) so với cùng thời điểm năm trước. Cụ thể xét theo loại hình doanh nghiệp và theo ngành công nghiệp cấp 1 như sau:

- Xét theo loại hình doanh nghiệp: Lao động làm việc trong khu vực doanh nghiệp Nhà nước, tăng ở cả 2 góc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là (+0,16%) và (+2,99%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước (+0,44%) nhưng (-3,67%); doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (-0,83%) và (-7,77%).

- Xét theo ngành công nghiệp cấp 1: Lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm ở cả 2 góc so sánh cùng thời điểm tháng trước và cùng thời điểm năm trước lần lượt là (-0,66%) và (-7,26%); ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí, giữ nguyên và (+1,09%); riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải, tăng ở cả 2 góc so sánh (+0,58%) và (+7%).

Tính chung 8 tháng, chỉ số sử dụng lao động của toàn ngành công nghiệp giảm 2,65% so với CK. Cụ thể xét theo loại hình doanh nghiệp và theo ngành công nghiệp cấp 1 như sau:

- Xét theo loại hình doanh nghiệp: Các doanh nghiệp Nhà nước có quy mô lao động tăng 1,46%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước giảm 2,44% và doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng lớn giảm 2,78% đã tác động trực tiếp làm giảm quy mô lao động chung của các doanh nghiệp công nghiệp.

- Xét theo ngành công nghiệp cấp 1: Lao động làm việc trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 2,76%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 0,73% và ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 5,11%.

3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp²

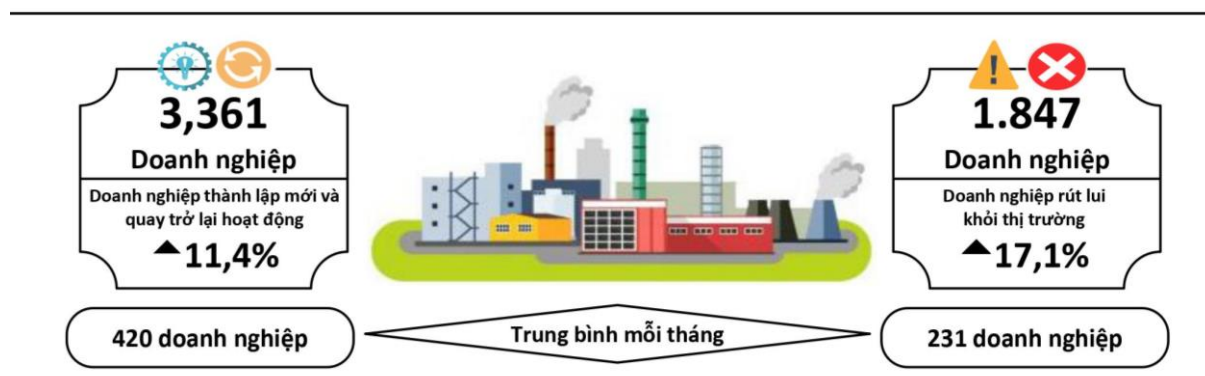
Tháng 8, đăng ký doanh nghiệp mặc dù giảm so với tháng trước (do tháng 7 tăng đột biến) nhưng vẫn tăng rất cao so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 8 tháng, tiếp tục duy trì mức tăng cao ở cả 3 chỉ tiêu: Số doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký và vốn đăng ký bình quân trên 1 doanh nghiệp thành lập mới. Với số liệu tích cực như vậy sẽ tạo thêm dư địa mới cho kinh tế của tỉnh trong thời gian tới.

Tháng 8, số doanh nghiệp thành lập mới là 375 doanh nghiệp, giảm 6,2% so với tháng trước nhưng lại tăng nhiều 18,7% so với cùng tháng năm trước; về

² Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

tổng vốn đăng ký bổ sung đạt 2.588 tỷ đồng, giảm (-27,3%) nhưng (+29,3%); cùng với đó là vốn đăng ký bình quân trên một doanh nghiệp thành lập mới đạt 6,9 tỷ đồng, (-22,5%) nhưng (+8,9%); ngoài ra, có 69 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (-25%) nhưng (+32,7%); tuy vậy cũng có 111 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh (-6,7%) và (-7,5%) và cũng có 34 doanh nghiệp giải thể tự nguyện (-22,7%) nhưng (+21,4%).

Hình 04. Tình hình đăng ký doanh nghiệp 8 tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước



Tính chung 8 tháng, số doanh nghiệp thành lập mới là 2.622 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký là 30.154 tỷ đồng, so với CK tăng 12,1% về số doanh nghiệp và tăng 31,4% về tổng vốn đăng ký bổ sung; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 11,5 tỷ đồng tăng 17,1%. Cũng trong 8 tháng đầu năm 2024, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 739 doanh nghiệp (+9%); ở chiều ngược lại có 312 doanh nghiệp giải thể tự nguyện (+41,2%) so với CK và có đến 1.535 doanh nghiệp tạm dừng hoạt động (+13,5%). Như vậy, số lượng doanh nghiệp đăng ký mới và tái gia nhập thị trường là 3.361 doanh nghiệp (+11,4%), bằng 182% số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 1.847 doanh nghiệp (+17,4%). Ngoài ra, có 260 doanh nghiệp chuyển đổi loại hình, bằng CK, nhằm thích nghi theo mô hình hoạt động phù hợp hơn.

Biểu 05. Doanh nghiệp tham gia và rút lui khỏi thị trường 8 tháng đầu năm 2024 phân theo loại hình doanh nghiệp

	Tham gia		Rút lui	
	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)	Doanh nghiệp	So với cùng kỳ (%)
TỔNG SỐ	3.361	111,4	1.847	117,4
Công ty TNHH 1 thành viên	2.571	113,5	1.244	116,0
Công ty TNHH 2 thành viên trở lên	488	100,2	376	120,9
Công ty Cổ phần	291	112,4	209	119,4
Doanh nghiệp Tư nhân	11	220,0	18	120,0
Công ty Hợp danh	-	-	-	-

Lũy kế đến 18/8/2024, trên địa bàn tỉnh có 24.000 doanh nghiệp đã đăng ký, tăng 12,1% so với cùng thời điểm năm trước, với tổng số vốn điều lệ đăng ký là 416.682 tỷ đồng, tăng 11,8% và 6.315 đơn vị trực thuộc, tăng 14,8%.

4. Đầu tư

Tháng 8, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý tiếp tục duy trì mức tăng so với tháng trước và so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 8 tháng đạt mức tăng 6,4%. Cho thấy, các giải pháp của tỉnh đưa ra nhằm thúc đẩy vốn đầu tư công đã mang lại hiệu quả; Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) duy trì đà tăng mạnh cả về số dự án và vốn đăng ký đầu tư.

4.1. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý (viết tắt là: VĐT)

Tháng 8, ước tính VĐT đạt 522 tỷ đồng, so với tháng trước tăng 15,6% và tăng 7,4% so với cùng tháng năm trước. Trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 336 tỷ đồng, tăng ở các 2 gốc so sánh (+23,7%) và (+0,1%); tương tự, vốn ngân sách cấp huyện đạt 117 tỷ đồng (+4,6%) và (+62,7%); vốn ngân sách cấp xã đạt 69 tỷ đồng (+1,8%) nhưng (-12%).

Lũy kế 8 tháng năm 2024, ước tính VĐT đạt 3.382 tỷ đồng, tăng 6,4% so với CK; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công của ngân sách địa phương đạt thấp 38,9% kế hoạch vốn năm 2024. Cụ thể, phân theo cấp quản lý:

- Vốn ngân sách Nhà nước cấp tỉnh, ước đạt 1.906 tỷ đồng, bằng 40,7% kế hoạch năm, tăng 1,4% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn cân đối ngân sách tỉnh đạt 1.162 tỷ đồng, bằng 36,8%, tăng 0,3%; vốn TW hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 744 tỷ đồng, bằng 49,6%, tăng 3,2%. Một số công trình trọng điểm của tỉnh như: Hệ thống xử lý rác thải đô thị Thừa; Đầu tư các tuyến đường tỉnh ĐT.295C, ĐT.285B kết nối thành phố Bắc Ninh qua các khu công nghiệp với QL.3 mới; Dự án mở rộng trung tâm y tế huyện Yên Phong; Dự án đầu tư mở rộng Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh; Dự án mở rộng trung tâm y tế thị xã Thuận Thành,...

- Vốn ngân sách Nhà nước cấp huyện, ước đạt 840 tỷ đồng, bằng 39,8%, tăng 40,4% so với CK, trong đó: Vốn cân đối ngân sách huyện đạt 751 tỷ đồng, bằng 38,7%, tăng 44,3%; vốn tỉnh hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 89 tỷ đồng, bằng 52,8%, tăng 14,1%. Một số công trình trọng điểm của cấp huyện như: Sân vận động huyện Tiên Du; Xây mới Trường THCS Đình Bảng - thành phố Từ Sơn; Đầu tư xây dựng Trường THCS Phương Liễu - thị xã Quế Võ,...

- Vốn ngân sách Nhà nước cấp xã, ước đạt gần 636 tỷ đồng, bằng 33,5%, giảm 9,2% so với CK, trong đó: Vốn cân đối ngân sách xã đạt 597 tỷ đồng bằng 33%, giảm 11%; vốn huyện hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu đạt 39 tỷ đồng bằng 44%, tăng 33,7%. Một số công trình trọng điểm của cấp xã như: Cải tạo nâng cấp đường giao thông liên thôn từ thôn Thủ Công - thôn An Trạch, xã Phù Lãng; Cải tạo nâng cấp các tuyến đường còn lại khu dân cư cũ thôn Do Nha, xã Phương Liễu, Xây dựng hệ thống chiếu sáng xã Đức Long,....

4.2. Hoạt động thu hút đầu tư trong nước và trực tiếp nước ngoài³

4.2.1. Thu hút đầu tư trong nước

Tính từ đầu năm đến 20/8/2024, toàn tỉnh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 35 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 9.426,4 tỷ đồng; cấp đăng ký đầu tư điều chỉnh cho 74 dự án đầu tư, trong đó có 23 dự án điều chỉnh vốn với tổng số vốn điều chỉnh tăng 1.399,4 tỷ đồng (*trong đó: 19 dự án tăng vốn 1.909,6 tỷ đồng; 04 dự án giảm vốn 510,2 tỷ đồng*). Riêng trong tháng 8, cấp mới đăng ký đầu tư cho 04 dự án với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 790,4 tỷ đồng; cấp điều chỉnh cho 09 dự án đầu tư, trong đó có 03 dự án điều chỉnh vốn đầu tư với tổng số vốn đầu tư tăng thêm là 52,3 tỷ đồng.

Lũy kế đến ngày 20/8/2024, cấp 1.586 dự án đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đầu tư sau điều chỉnh đạt 269.786 tỷ đồng.

4.2.1. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

Từ đầu năm đến nay, tỉnh Bắc Ninh đã và đang đẩy mạnh xúc tiến đầu tư nước ngoài. Cụ thể, về xúc tiến đầu tư tại chỗ, tỉnh đã chủ động gặp gỡ và làm việc với các doanh nghiệp lớn đầu tư tại địa phương để thúc đẩy mở rộng quy mô sản xuất và kêu gọi doanh nghiệp vệ tinh, như: Tổ hợp Samsung Việt Nam, công ty TNHH Canon Việt Nam, các doanh nghiệp Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản tiêu biểu,...Ngoài ra, lãnh đạo tỉnh và các Sở, ngành chức năng đã tiếp nhiều đoàn doanh nghiệp trong và ngoài nước đến tìm hiểu cơ hội, nhằm trao đổi hợp tác, xúc tiến đầu tư vào Bắc Ninh như: Tập đoàn Công nghệ CMC (Việt Nam), đoàn doanh nghiệp Cộng hòa Liên bang Đức, Công ty Kine SIC Semi (Mỹ), Cộng hòa Séc, Cộng hòa Hungary,... Chính vì vậy, theo kết quả của Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bắc Ninh tuy là tỉnh nhỏ nhất cả nước nhưng lại là tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút vốn FDI trong 7 tháng đầu năm 2024. Lũy kế 8 tháng, tỉnh Bắc Ninh đã thu hút thêm 330 dự án đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng đột biến (*tăng 108 dự án, tức tăng 48,6%*

³ Nguồn: Sở Kế hoạch và Đầu tư

so với CK, trong đó: Các nhà đầu tư chủ yếu đến từ Trung Quốc 215 dự án; Hồng Kông 34 dự án; Singapo 34 dự án) và 1.510,4 triệu USD vốn đăng ký mới tăng rất nhiều (tăng 704,2 triệu USD, tức tăng 87,3%).

Ngoài ra, điều chỉnh vốn cho 135 dự án (tăng 34 dự án), với số vốn điều chỉnh tăng là 1.656,5 triệu USD (tăng 1.287,2 triệu USD); góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp 30 lượt (giảm 10 lượt) với giá trị là 51,2 triệu USD (tăng 33,6 triệu USD); thu hồi 55 dự án (tăng 19 dự án) với tổng vốn đầu tư là 61,9 triệu USD (giảm 9,2 triệu USD). Riêng tháng 8, tỉnh Bắc Ninh đã cấp mới đăng ký đầu tư cho 51 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký là 52,4 triệu USD; điều chỉnh vốn cho 26 dự án với số vốn điều chỉnh tăng là 72 triệu USD; cấp 02 lượt ra thông báo chấp thuận góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài tại tổ chức kinh tế với giá trị là 10,3 triệu USD; chấm dứt hoạt động 8 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 8,13 triệu USD.

Biểu 06. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài được cấp phép

	Từ 21/12/2023 đến 20/8/2024 (Triệu USD)	So với cùng kỳ năm trước (%)
TỔNG SỐ	3.156,2	281,3
Vốn đăng ký mới	1.510,4	187,3
Vốn điều chỉnh	1.656,5	448,5
Góp vốn, mua cổ phần	51,2	290,7
Thu hồi	61,9	87,1

5. Thương mại - dịch vụ; chỉ số giá tiêu dùng; xuất nhập khẩu

Tháng 8, các ngành dịch vụ duy trì tăng nhẹ so với tháng trước, vẫn tăng cao so với cùng tháng năm trước. Tính chung 8 tháng, duy trì mức tăng khá cao gần 9% so với CK, đáng chú ý là ngành du lịch lữ hành tăng đột biến gấp gần 3,5 lần. Hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, tháng 7 tiếp tục tăng lên so với CK. Lũy kế 7 tháng, xuất nhập khẩu tăng khá 9% so với CK, riêng xuất khẩu tăng 12,2%.

5.1. Lưu chuyển hàng hóa, dịch vụ

Tháng 8, hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn tỉnh vẫn được cung ứng dồi dào, giá cả hàng hóa ổn định phục vụ tốt nhu cầu của người dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng ước đạt 8.450 tỷ đồng, tăng ở cả 2 góc so sánh so với tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+1,1%) và (+13%). Cụ thể, xét theo ngành hoạt động:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 6.120 tỷ đồng, cụ thể so với các góc so sánh như sau:

+ So với tháng trước, tăng 0,9%, trong đó có 09/11 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng, một số nhóm hàng tăng cao là: Vật phẩm văn hóa, giáo dục (+3,8%); Nhiên liệu khác (trừ xăng, dầu) (+3,5%); Gỗ và vật liệu xây dựng (+3%). Ở chiều ngược lại, chỉ có 02 nhóm hàng hóa có chỉ số giảm là: Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình (-0,8%) và Phương tiện đi lại (kể cả phụ tùng) (-4,9%).

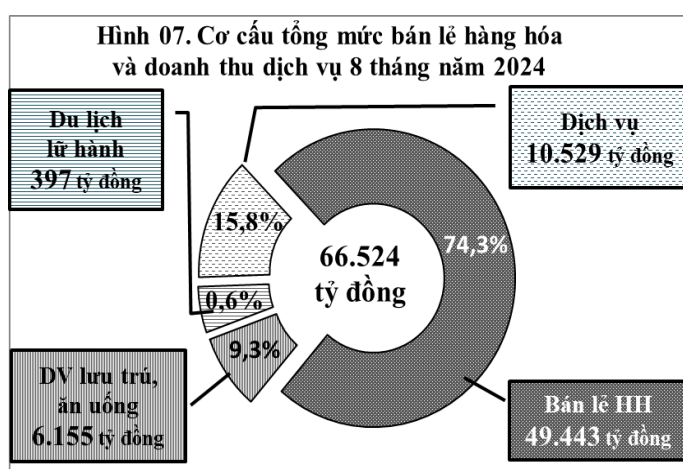
+ So với cùng tháng năm trước, tăng 9,7% với 09 nhóm hàng hóa có chỉ số tăng, một số nhóm hàng tăng cao như: Ô tô các loại (+19,9%); Vật phẩm văn hóa, giáo dục (+14,3%); Lương thực, thực phẩm (+13%). Có 02 nhóm hàng có chỉ số giảm là Phương tiện đi lại (kể cả phụ tùng) (-12,1%) và Xăng, dầu các loại (-2,8%).

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 838 tỷ đồng tăng 2,4% so với tháng trước và (+11,9%) so với cùng tháng năm trước.

- Doanh thu dịch vụ du lịch và lữ hành ước đạt 70 tỷ đồng, giảm khá nhiều 13,5% so với tháng trước tuy nhiên vẫn tăng rất cao 174,2% so với cùng tháng năm trước.

- Doanh thu các ngành dịch vụ ước đạt 1.422 tỷ đồng tăng 1,8% so với tháng trước và tăng cao 26,4% so với cùng tháng năm trước.

Tính chung 8 tháng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 66.524 tỷ đồng tăng 8,9% so với CK, trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 49.443 tỷ đồng tăng 6,2%; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 6.155 tỷ đồng tăng 6,2%); doanh thu



ngành dịch vụ ước đạt 10.529 tỷ đồng tăng nhiều 22,6%; đáng chú ý doanh thu dịch vụ lữ hành ước đạt 397 tỷ đồng đột biến 249,2%.

5.2. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Tháng 8, giá tiêu dùng cơ bản giữ ổn định so với tháng trước; so với cùng tháng năm trước tăng 3,04% (tháng 7/2024 có mức tăng 3,45%). Nhờ mức tăng trong tháng giảm đã kéo CPI bình quân 8 tháng giảm xuống chỉ còn 3,95% (7 tháng là 4,09%). Giá vàng và đô la Mỹ biến động theo thị trường thế giới, bình quân 8 tháng, giá vàng và đô la Mỹ có mức tăng cao lần lượt là (+28,63%) và (+5,76%) so với CK.

5.2.1 Chỉ số giá tiêu dùng

- Tháng 8, so với tháng trước, CPI tăng nhẹ (+0,08%), phân tích cụ thể biến động ở các nhóm hàng hóa, dịch vụ như sau:

+ Có 06/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số tăng và đều ở mức tăng thấp, cụ thể là: (1) Nhà ở, điện, nước,

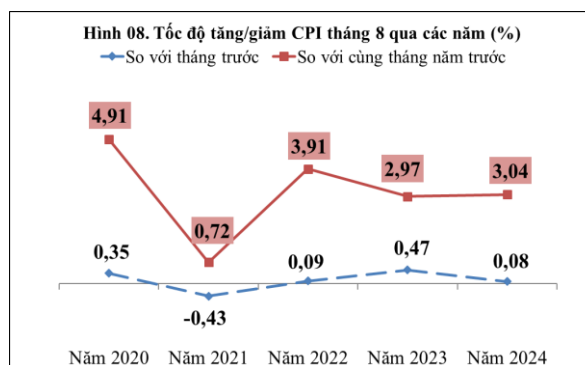
chất đốt và vật liệu xây dựng (+0,59%) do giá nhà ở (+0,67%), giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở chính (+1,77%), giá điện sinh hoạt +0,56% so với tháng trước; (2) Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,44%) do giá nhóm thực phẩm (+0,62%), tập trung ở một số mặt hàng như thịt lợn (+0,21%), thịt bò (+0,08%), thịt gia súc đông lạnh (+3,97%), trứng (+1,28%); (3) May mặc, mũ nón và giày dép (+0,05%) do nhu cầu tiêu dùng tăng vào đầu năm học mới giá quần áo may sẵn tăng 0,2%; (4) Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,04%) do giá đồ dùng trong nhà (+0,2%) với đồ dùng nấu ăn (+0,69%), giường, tủ bàn ghế (+0,29%); Thuốc và dịch vụ y tế (+0,04%) do do giá một số mặt hàng thuộc nhóm Thuốc và thiết bị y tế (+0,14%) và dụng cụ y tế (+0,83%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,04%) chủ yếu do hàng hóa và dịch vụ cho cá nhân (+0,14%).

+ Ở chiều ngược lại, duy nhất 01 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giảm là nhóm Giao thông (-1,98%), chủ yếu do giá nhiên liệu (-5,64%), trong đó tính bình quân giá xăng (-5,8%), dầu diezen (-6,95%) sau 4 đợt điều chỉnh giá xăng, dầu trong nước vào các ngày 01, 08, 15 và 22/8.

+ Còn lại 04 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số ổn định đó là: Đồ uống và thuốc lá; Bru chính viễn thông; Giáo dục và Văn hóa, giải trí và du lịch.

- Tháng 8, so với cùng tháng năm trước, CPI tăng 3,04%, cụ thể ở các nhóm hàng hóa và dịch vụ như sau:

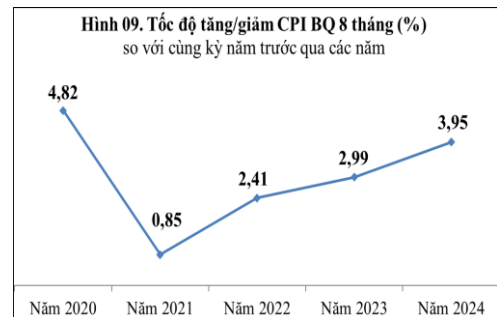
+ Có tới 08 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số tăng, tăng nhiều có các nhóm: (1) Thuốc và dịch vụ y tế tăng nhiều nhất (+21,53%) do nhóm dịch vụ khám sức khỏe tăng nhiều (+27,99%) bởi giá dịch vụ y tế được điều chỉnh theo Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế; (2) Giáo dục (+7,79%) do áp dụng mức thu học phí mới theo Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND ngày 12/4/2023; (3) Văn hoá, giải trí và du lịch (+7,17%) chủ yếu do giá du lịch trọn gói (+21%), trong đó du lịch trong nước (+20%), du lịch ngoài nước (+23,27%) và giá thiết bị thể thao (+10,32%); (4) Hàng hóa và dịch vụ khác (+5,5%) chủ yếu do giá bảo hiểm y tế (+30%) và giá dịch vụ hành chính, pháp lý (+27,55%).



+ Ở chiều ngược lại có 03 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giảm xuống đó là: May mặc, giày dép và mũ nón (-0,07%) chủ yếu do giá mặt hàng giày dép (-1,44%); Giao thông (-2,37%) do giá nhóm nhiên liệu (-8,89%) trong đó mặt hàng xăng (-9,16%), dầu diesel (-11,36%) và Bưu chính viễn thông (-0,74%) do giá thiết bị điện thoại (-1,99%).

- Tháng 8, so với tháng 12/2023, CPI tăng 1,81%, trong đó có 08 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số tăng, trong đó tăng nhiều có các nhóm hàng: Văn hóa, giải trí và du lịch (+8,55%); Hàng hóa và dịch vụ khác (+4,6%); Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+3,61%); Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng (+1,04%). Ở chiều ngược lại có 03 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá giảm là: May mặc, giày dép và mũ nón (-0,23%); Bưu chính viễn thông (-0,74%) và Giáo dục (-0,09%).

Bình quân 8 tháng, CPI tăng 3,95% so với CK, cụ thể có tới 10 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, các nhóm hàng có mức tăng cao như: Thuốc và dịch vụ y tế (+21,41%); Giáo dục (+7,85%); Văn hóa, giải trí và du lịch (+7,33%); Hàng hóa khác (+5,05%). Chỉ có 01 nhóm hàng có chỉ số giá giảm đó là: Bưu chính viễn thông (-1,16%).



5.2.2. Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

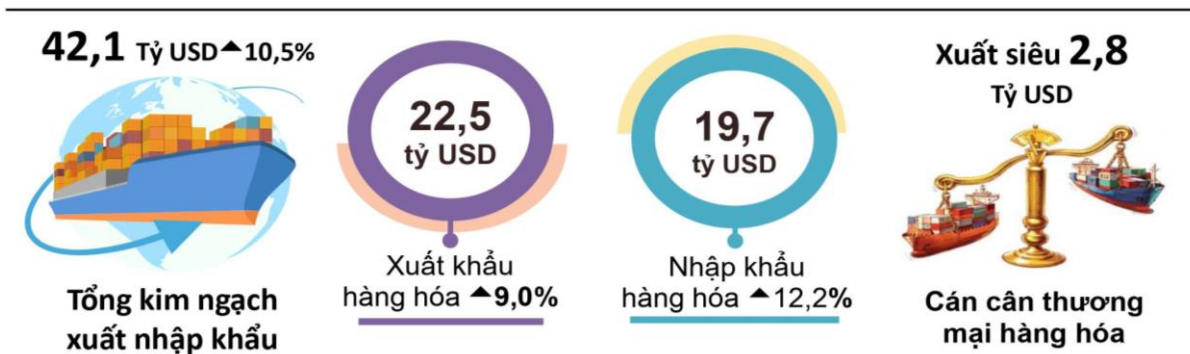
Tháng 8, giá vàng trong nước cũng như trên địa bàn tỉnh biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Giá vàng bình quân trong tháng bán ra ở mức 7.599.000đ/chỉ (+1,52%) so với tháng trước, tăng rất nhiều (+35,87%) so với cùng tháng năm trước và (+22,88%) so với tháng 12/2023. *Bình quân 8 tháng*, giá vàng tăng rất nhiều (+28,63%) so với CK.

Đồng đô la Mỹ trong tháng biến động giảm nhẹ so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng so với cùng tháng năm trước và thời điểm cuối năm 2023. Giá bán đô la Mỹ trong tháng bình quân ở mức 2.533.897VND/100 USD, (-0,49%) so với tháng trước nhưng (+5,97%) so với cùng tháng năm trước và (+3,73%) so với tháng 12/2023. *Bình quân 8 tháng*, giá đô la Mỹ (+5,76%) so với CK.

5.3. Xuất, nhập khẩu hàng hóa⁴

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa: Tháng 7, sơ bộ đạt 7,75 tỷ USD, tăng cao 12,5% so với tháng trước và tăng rất cao 26,7% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 7 tháng*, đạt 42,1 tỷ USD tăng 10,5% so với CK.

⁴ Nguồn: Website Tổng cục Hải Quan (Số liệu sơ bộ của tháng trước, không có ước tính của tháng báo cáo).

Hình 08. Xuất, nhập khẩu hàng hóa 7 tháng năm 2024

+ Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa: *Tháng 7*, sơ bộ đạt 4,4 tỷ USD, tăng cao 19% so với tháng trước và tăng nhiều 27,8% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 7 tháng*, đạt 22,5 tỷ USD tăng 9% so với CK, đứng vị trí thứ 2 cả nước (sau TPHCM).

+ Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa: *Tháng 7*, đạt 3,4 tỷ USD tăng 4,9% so với tháng trước và tăng nhiều 25,3% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 7 tháng*, đạt 19,7 tỷ USD, tăng khá cao 12,2% với CK, duy trì vị trí thứ 3 cả nước (sau TPHCM và Hà Nội).

Cán cân thương mại hàng hóa: *Tháng 7*, do xuất khẩu tăng nhanh hơn nhập khẩu, nên đã xuất siêu 1 tỷ USD, bằng 23,9% kim ngạch xuất khẩu. *Lũy kế 7 tháng*, xuất siêu 2,8 tỷ USD, bằng 12,5% kim ngạch xuất khẩu.

6. Giao thông vận tải

Tháng 8, doanh thu và sản lượng vận chuyển hành khách và hàng hóa vẫn duy trì tương đương với tháng trước và tăng cao so với cùng tháng năm trước; riêng doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm khá 7,9% so với tháng trước, tuy nhiên vẫn tăng đột biến 80,5% so với cùng tháng năm trước. *Lũy kế 8 tháng*, sản lượng và doanh thu 3 ngành vận tải đều tăng, trong đó doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng tới 52,5%; tiếp đến doanh thu vận tải hành khách tăng 19,7%; doanh thu vận tải hàng hóa tăng thấp nhất 3%.

6.1. Sản lượng vận tải

6.1.1. Vận tải hành khách

Tháng 8, khối lượng vận chuyển hành khách ước đạt 1.903 nghìn lượt khách, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+0,3%) và (+10,2%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 70,2 triệu lượt khách.km (+0,2%) và (+12,1%). Xét theo ngành vận tải:

+ Vận tải hành khách đường bộ, khối lượng vận chuyển ước đạt 1.894,3 nghìn lượt khách (+0,3%) và (+10,3%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 70,2 triệu lượt khách.km (+0,2%) và (+12,1%).

+ Vận tải hành khách đường thủy, khối lượng vận chuyển ước đạt 9 nghìn lượt khách (+2,9%) và (+1,3%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 0,01 triệu lượt khách.km (+2,4%) và (+1,1%).

Tính chung 8 tháng, sản lượng vận tải hành khách đường bộ và đường thủy đều tăng so với CK, cụ thể theo biểu sau:

**Biểu 07. Vận tải hành khách 8 tháng năm 2024
phân theo ngành vận tải**

	Số lượt hành khách		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Nghìn HK)	Luân chuyển (Triệu HK.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	14.640,2	546,2	+12,1	+14,8
Đường bộ	14.561,6	546,1	+12,1	+14,8
Đường thủy	78,6	0,1	+5,0	+4,3

6.1.2. Vận tải hàng hóa

Tháng 8, khối lượng vận chuyển hàng hóa ước đạt 3,9 triệu tấn, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (+0,7%) và (+3,1%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 199,8 triệu tấn.km (+0,6%) và (+0,5%). Xét theo ngành vận tải:

+ Vận tải hàng hóa đường bộ, khối lượng vận chuyển ước đạt 2,9 triệu tấn (+0,6%) và (+6,9%); khối lượng luân chuyển ước đạt 83,4 triệu tấn.km (+0,5%) và (+11%).

+ Vận tải hàng hóa đường thủy, khối lượng vận chuyển ước đạt 1 triệu tấn (+0,8%) nhưng (-7,1%); khối lượng luân chuyển tương ứng ước đạt 116,5 triệu tấn.km (+0,7%) nhưng (-5,9%).

Tính chung 8 tháng, sản lượng vận tải hàng hóa tăng so với CK, trong đó đường bộ tăng lên nhưng đường thủy lại giảm, cụ thể theo biểu sau:

**Biểu 08. Vận tải hàng hóa 8 tháng năm 2024
phân theo ngành vận tải**

	Sản lượng hàng hóa		Tốc độ tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước (%)	
	Vận chuyển (Triệu tấn)	Luân chuyển (Triệu tấn.km)	Vận chuyển	Luân chuyển
Tổng số	31,8	1.660,8	+3,0	+1,5
Đường bộ	23,6	658,7	+7,2	+9,3
Đường thủy	8,2	1.002,1	-7,5	-3,1

6.2. Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

Tháng 8, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 1.070 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước lần lượt là (-4,5%) nhưng tăng cao (+40,2%), trong đó doanh thu vận tải hành khách và

hàng hóa tăng ở cả 2 gốc so sánh; dịch vụ hỗ trợ vận tải tuy giảm so với tháng trước nhưng vẫn tăng cao so với cùng tháng năm trước. Cụ thể:

+ Xét theo ngành vận tải: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 100,2 tỷ đồng (+0,2%) và (+14,1%); doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 350,3 tỷ đồng (+0,8%) và (+3,7%); doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 619,7 tỷ đồng (-7,9%) nhưng tăng cao (+83,5%).

+ Xét theo loại hình kinh tế: doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 20,4 tỷ đồng (+1,6%) và (+3,8%); doanh nghiệp ngoài Nhà nước ước đạt 498 tỷ đồng (-0,2%) nhưng (+10,3%); doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 551,8 tỷ đồng (-8,2%) nhưng tăng rất cao (+89,1%).

Tính chung 8 tháng, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 8.344 tỷ đồng (+28,5%) so với CK.

+ Xét theo ngành vận tải: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 782 tỷ đồng tăng 19,7%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 2.801,4 tỷ đồng tăng 3% và doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 4.760,6 tỷ đồng tăng 52,5%.

+ Xét theo loại hình kinh tế: doanh nghiệp Nhà nước ước đạt 159,1 tỷ đồng tăng 2,1%; doanh nghiệp ngoài Nhà nước ước đạt 3.948,3 tỷ đồng tăng 9,2% và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 4.236,6 tỷ đồng tăng cao 55,5%.

7. Thu, chi ngân sách Nhà nước (NSNN)⁵

Tháng 8, thu, chi NSNN đều tăng so với cùng tháng năm trước. Lũy kế 8 tháng, tổng thu NSNN duy trì mức tăng cao 20,3% đồng thời đã đạt 72% dự toán năm 2024; chi ngân sách địa phương tăng chậm hơn tăng 4,9%, chỉ tăng ở khoản chi thường xuyên, trong khi đó chi đầu tư phát triển giảm khá nhiều 7,6%, điều này làm ảnh hưởng đến tăng trưởng vốn đầu tư công, nguồn vốn mới cho nền kinh tế, đồng thời tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

Hình 10. Thu, chi ngân sách nhà nước 8 tháng năm 2024



Nguồn: Sở Tài chính

⁵ Nguồn: Sở Tài chính

7.1. Thu ngân sách Nhà nước

Tháng 8, tổng thu NSNN ước đạt 1.631 tỷ đồng, so với tháng trước giảm nhiều 39,1% nhưng tăng 3,8% so với cùng tháng năm trước, trong đó: Thu nội địa ước đạt 981 tỷ đồng (-45,2%) và (-1,1%); thu từ hải quan ước đạt 650 tỷ đồng (-26,6%) nhưng (+12,2%). Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 719 tỷ đồng (-44,9%) nhưng (+1,7%).

Tính chung 8 tháng, tổng thu NSNN ước đạt 22.498 tỷ đồng, bằng 72% dự toán năm và tăng cao 20,3% so với CK, trong đó: Thu nội địa ước đạt 16.708 tỷ đồng, bằng 68,9% và (+18,5%). Trong thu nội địa, hầu hết các khoản thu đều tăng so với CK, một số khoản thu có tỷ lệ thực hiện dự toán và tốc độ tăng cao như: Thu thuế ngoài nhà nước, bằng 89,7% và (+34,3%); Thu phí, lệ phí, bằng 97,3% và (+26,5%); Thu thuế thu nhập cá nhân, bằng 87,3% và (+20,7%); Thu từ DNNN địa phương, bằng 71,3% và (+14,1%); Thu từ DN có vốn ĐTTTNN, bằng 74,4% và (+11,3%); ở chiều ngược lại chỉ có 01 khoản thu giảm so với CK đó là, khoản thu thuế bảo vệ môi trường, bằng 60,6% và (-1,2%). Tổng thu ngân sách địa phương ước đạt 12.008 tỷ đồng, bằng 65,6% và (+19%).

7.2. Chi ngân sách địa phương

Tháng 8, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 1.204 tỷ đồng, so với các gốc so sánh tháng trước và cùng tháng năm trước tăng lần lượt là (+5,8%) và (+10,2%), trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 350 tỷ đồng (+17,1%) nhưng (-7,9%); chi thường xuyên ước đạt 854 tỷ đồng (+1,8%) và (+20,1%). Trong chi thường xuyên, đa số các khoản thu đều có mức tăng so với tháng CK, một số khoản chi có mức tăng ở cả 2 gốc so sánh như: Chi y tế, dân số và gia đình (+37,1%) và (+65,2%); Chi quốc phòng (+33,3%) và (+23,5%); Chi QL nhà nước, đảng, đoàn thể (+6,6%) và (+18,3%).

Tính chung 8 tháng, tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 9.863 tỷ đồng, bằng 46,7% dự toán năm và tăng 4,9% so với CK, trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 4.110 tỷ đồng, bằng 54,5% và (-7,6%); Chi thường xuyên ước đạt 5.748 tỷ đồng, bằng 51,8% và (+16,1%). Các nhiệm vụ chi trong tháng vẫn được thực hiện theo dự toán, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, quản lý nhà nước và an sinh xã hội. Trong chi thường xuyên có một số khoản chi có mức tăng cao so với CK như: Chi bảo vệ môi trường, bằng 46,2% và (+46,2%); Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề, bằng 55,3% và (+27,2%); Chi QL nhà nước, đảng, đoàn thể, bằng 65,3% và (+16,8%); Chi y tế, dân số và gia đình, bằng 58,7% và (+12,4%). Ngược lại, một số khoản chi có mức giảm nhiều so với CK là: Chi thường xuyên khác, bằng 23,9% và

(-47,3%); Chi văn hóa thông tin, bằng 40,2% và (-15,2%); Chi các hoạt động kinh tế, bằng 25,7% và (-3,7%).

8. Ngân hàng - Tín dụng⁶

Tháng 8, ngành ngân hàng đã tích cực nỗ lực để đạt được kế hoạch đề ra, tổng dư nợ tín dụng ước tính đạt 14,9% sắp cán đích (tăng 15% theo kế hoạch của Chính phủ đề ra). Lãi suất hiện nay phù hợp với diễn biến thị trường; tín dụng đáp ứng nhu cầu vốn cho kinh tế của tỉnh. Tuy nhiên, do lãi suất giảm ảnh hưởng đến tổng nguồn vốn huy động, do đó hiện nay đang giảm và tăng thấp ở các góc so sánh tháng trước, cùng tháng năm trước và thời điểm cuối năm 2023, khi lãi suất tiền gửi thấp người dân chuyển tiền sang các kênh đầu tư có lợi nhuận cao hơn. Nợ xấu và tỷ lệ nợ giữ ổn định và tương đương với CK.

Trong tháng, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm thu hút nguồn vốn nhàn rỗi trong nền kinh tế với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; với xu hướng giảm lãi suất của các ngân hàng những tháng đầu năm khiến nguồn vốn huy động trên địa bàn qua các tháng liên tục bị giảm, đến nay nguồn vốn huy động đã tăng trưởng trở lại (tháng 7 tăng 2,4% so với tháng trước - mức tăng cao nhất từ đầu năm đến nay). Ước tính đến cuối tháng 8, tổng nguồn vốn huy động trên địa bàn đạt 215.000 tỷ đồng tăng 1,5% so với cùng thời điểm tháng trước và tăng 6% so với cùng thời điểm năm trước, tuy vậy vẫn giảm 7% so với thời điểm cuối năm 2023, trong đó: Tiền gửi cá nhân ước đạt 135.000 tỷ đồng, so với các góc so sánh cùng thời điểm tháng trước, năm trước và cuối năm 2023 lần lượt là (+0,6%), (+14,3%) và (+8,3%); Tiền gửi của các tổ chức ước đạt 75.500 tỷ đồng (+3,1%) nhưng (-4,3%) và (-24,6%); Nguồn vốn huy động khác ước đạt 2.400 tỷ đồng (-1,1%), (-20,3%) và (-45%); Phát hành giấy tờ có giá ước đạt 2.100 tỷ đồng (-0,5%), (-24,3%) nhưng (+2,2%).

Cũng trong tháng 8, các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ khách hàng tiếp cận nguồn vốn tín dụng như giảm lãi suất cho vay, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ 4.0 trong phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, triển khai nhiều gói vay ưu đãi, hướng tín dụng vào lĩnh vực ưu tiên, tập trung cho vay sản xuất kinh doanh.

Tính đến cuối tháng 8, tổng dư nợ cho vay trên địa bàn tỉnh ước đạt 177.000 tỷ đồng tăng 1,1% so với cùng thời điểm tháng trước, tăng 14,9% so với cùng thời điểm năm trước và tăng 8,1% so với thời điểm cuối năm 2023, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn ước đạt 129.000 tỷ đồng (+0,7%), (+16,4%) và (+9,3%); Dư nợ cho vay trung và dài hạn ước đạt 48.000 tỷ đồng (+2,1%), (+10,9%) và (+4,9%). Với kết quả trên cho thấy sự quyết tâm, nỗ lực rất lớn của

các Chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn, góp phần hỗ trợ tích cực vốn tín dụng cho doanh nghiệp và người dân vay vốn khắc phục khó khăn, tiếp tục sản xuất kinh doanh và phát triển mở rộng sản xuất.

Về chất lượng tín dụng: Các chi nhánh ngân hàng, tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục tập trung thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ngân hàng Nhà nước Việt Nam và của Hội sở chính trong triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm xử lý, thu hồi, cũng như ngăn ngừa rủi ro nợ xấu. *Ước tính đến hết 31/8/2024*, nợ xấu trên địa bàn là 2.300 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 1,3% tổng dư nợ cho vay.

9. Một số vấn đề xã hội

9.1. Lao động, giải quyết việc làm, an sinh xã hội⁷

Lao động và giải quyết việc làm: Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức kiểm tra các đơn vị có sử dụng lao động là người nước ngoài; Tổ chức 03 lớp tập huấn về tuyển dụng, quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cho hơn 250 doanh nghiệp với tổng số hơn 500 người tham dự. Thông báo tuyển chọn thực tập sinh nam đi thực tập kỹ thuật tại Nhật Bản đợt 3 năm 2024 theo văn bản số 556/TTLĐNN-TCLĐ ngày 22/7/2024 của Trung tâm Lao động ngoài nước. Thực hiện cấp GPLĐ/xác nhận không thuộc diện CPLĐ cho 993 người lao động nước ngoài, trong đó: cấp mới 807, gia hạn 123, xác nhận không thuộc diện CPLĐ 63. Giải quyết bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng DVC quốc gia cho 691 người lao động. Tiếp nhận và trả lời 02 câu hỏi về lao động việc làm. Xác nhận 17 bản cam kết tiền lương cho lao động đi làm việc tại Đài Loan của Công ty XKLD Kinh Bắc. Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Trung tâm Dịch vụ việc làm tổng hợp báo cáo biến động lao động của 154 doanh nghiệp, tư vấn cho 16 doanh nghiệp về chính sách, thủ tục hồ sơ liên quan đến Luật Lao động. Tư vấn chính sách lao động việc làm cho 5.018 lượt lao động, số lao động đăng ký nhu cầu việc làm: 717 người (trong đó lao động phổ thông 348 người, chiếm 44%), số lao động được giới thiệu việc làm: 613 người. 631 doanh nghiệp đăng ký nhu cầu tuyển lao động với tổng số nhu cầu cần tuyển 5.293 người (trong đó theo NĐ 70 là 483 doanh nghiệp với 855 lao động). Tổ chức 02 phiên giao dịch việc làm trực tuyến kết nối các tỉnh. Tiếp nhận 1.183 hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp, số người có quyết định hưởng trợ cấp là 1.261, số người chấm dứt hưởng do có việc làm là 101 người (trong đó phải thu hồi là 09 trường hợp).

Công tác an sinh, phúc lợi xã hội, trong tháng, công tác đền ơn đáp nghĩa được đảm bảo, giải quyết chế độ chính sách đối với người có công. Nhân kỷ niệm

⁶ Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh

⁷ Nguồn số liệu báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

77 năm Ngày Thương binh, Liệt sĩ (27/7/1947 - 27/7/2024) cơ quan chức năng đã tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách, người có công tiêu biểu ở các địa phương trong tỉnh.

9.2. Hoạt động y tế, phòng, chống dịch bệnh⁸, ngộ độc thực phẩm

Trong tháng, ngành y tế tiếp tục chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống, kiểm soát hiệu quả dịch bệnh; tăng cường kiểm soát lây nhiễm các bệnh sởi, ho gà, bạch hầu và các bệnh truyền nhiễm khác; giám sát phát hiện sớm các trường hợp nghi mắc, truy vết, khoanh vùng xử lý kịp thời; Phối hợp tham gia diễn tập xử lý, điều tra ngộ độc thực phẩm có quy mô lớn tại Khu công nghiệp.

Công tác giám sát các bệnh truyền nhiễm gây dịch: Trong tháng ghi nhận 95 trường hợp mắc Covid-19; 17 trường hợp sốt xuất huyết Dengue; 144 trường hợp mắc cúm (cúm mùa- hội chứng cúm); 15 trường hợp mắc tay chân miệng; 07 trường hợp mắc sốt phát ban nghi Sởi/Rubella; 06 trường hợp ho gà.

Công tác tiêm chủng mở rộng: Tổng số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ trong kỳ 1.933 trẻ; số phụ nữ mang thai được tiêm đủ mũi uốn ván là 1.358 người.

Công tác phòng chống HIV/AIDS: Trong tháng, có 04 trường hợp HIV dương tính mới (Yên Phong: 02, TP Bắc Ninh: 01, Từ Sơn: 01) và 01 trường hợp tử vong tại Yên Phong. Tổng số người nhiễm HIV/AIDS hiện quản lý được trên địa bàn tỉnh là 939 người; Số người nhiễm HIV có thẻ bảo hiểm y tế là 886 người (94,4%); Số mắc AIDS là 46 người, số được quản lý là 15 người; điều trị Methadone: có 594 bệnh nhân đang điều trị, trong đó: 09 bệnh nhân mới, 54 bệnh nhân chuyển đến, 52 bệnh nhân chuyển đi, 10 bệnh nhân bỏ trị; điều trị ARV: Có 940 bệnh nhân đang điều trị, trong đó số trẻ em <15 tuổi là 09 bệnh nhân.

Công tác dân số - KHHGD, bảo vệ sức khỏe bà mẹ và trẻ em: Lũy kế đến tháng 7: Tổng số trẻ sinh ra là 8.952 trẻ, trong đó có 5.039 trẻ sinh ra là nam, 3.913 trẻ sinh ra là nữ; 2.506 trẻ sinh là con thứ 3 trở lên. Tỷ số giới tính khi sinh 128,8 trẻ trai/100 trẻ gái. Tỷ lệ sàng lọc trước sinh là 92,1%; tỷ lệ sàng lọc sơ sinh là 88,6% (theo số liệu thống kê tại cộng đồng). Tỷ lệ cặp vợ chồng sử dụng BPTT hiện đại là 69,3%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được quản lý thai: 99,9%; Tỷ lệ phụ nữ đẻ được khám thai ≥ 4 lần/3 kỳ đạt 98,8%; Tỷ lệ bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc tại nhà trong tuần đầu sau sinh đạt 74%. Tỷ lệ trẻ sơ sinh có cân nặng dưới 2.500gram: 5%.

Tình hình hoạt động khám chữa bệnh y tế công lập như sau: Tổng số lượt khám bệnh, chữa bệnh: 198.046 lượt (khám BHYT 182.110 lượt), trong đó số lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế 39.188 lượt; Điều trị nội trú 20.456 lượt;

Tổng số ca phẫu thuật: 3.473 ca, trong đó phẫu thuật có chuẩn bị: 2.099 ca. Tổng số chuyển tuyến 4.552 ca, trong đó chuyển tuyến nội trú 521 ca, chuyển tuyến ngoại trú 4.031 ca.

- *Công tác an toàn thực phẩm*⁹: Tháng 8, ngành chức năng tiếp tục triển khai hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và khắc phục các sự cố về an toàn thực phẩm, ngộ độc thực phẩm trên địa bàn tỉnh. Trong tháng, trên địa bàn toàn tỉnh không xảy ra ngộ độc thực phẩm. Ngành chức năng đã tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, cụ thể, ngành chức năng đã tiến hành kiểm tra: 95 cơ sở SXKD thực phẩm, trong đó: có 94 cơ sở đạt yêu cầu chiếm 98,95%, còn lại 01 cơ sở bị nhắc nhở chiếm 1,05%.

9.3. Giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ

9.3.1. Giáo dục và đào tạo¹⁰

Trong tháng, ngành giáo dục tiếp tục chỉ đạo rà soát, kiểm tra các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học, đội ngũ giáo viên cho năm học mới 2024-2025. Thực hiện tập huấn, bồi dưỡng giáo viên hè 2024 và Chương giáo dục phổ thông 2018. Công tác đảm bảo các điều kiện về đội ngũ giáo dục, cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học của tỉnh tiếp tục được quan tâm, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Hoàn thành công tác tuyển sinh, báo cáo kết quả năm học 2023-2024 và chuẩn bị các điều kiện cho khai giảng năm học 2024-2025. Tổ chức tuyên dương, khen thưởng giáo viên bồi dưỡng học sinh giỏi và học sinh giỏi đoạt giải trong các kỳ thi khu vực và quốc tế năm học 2023-2024,...

9.3.2. Hoạt động khoa học và công nghệ¹¹ (KH&CN)

Trong tháng, ngành chức năng đã tham mưu, trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai Chương trình hành động số 72-CTr/TU ngày 09/4/2024 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; dự thảo Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh của Sáng kiến đột I năm 2024; tiếp tục triển khai quy trình tuyển chọn, giao trực tiếp các nhiệm vụ khoa học công nghệ năm 2024; thực hiện đôn đốc, kiểm tra, theo dõi các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, tổ chức Hội đồng Tư vấn đánh giá, nghiệm thu kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Tổ chức họp Hội đồng sáng kiến tỉnh đợt I-2024, đã xét, đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong tỉnh đối với 49 sáng kiến. Triển khai có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, trong tháng đã thẩm định và cấp 02 giấy phép tiến hành công việc bức xạ; cấp 01 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, 01 Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công

⁸ Nguồn: Sở Y tế

⁹ Nguồn: Ban quản lý an toàn thực phẩm tỉnh

¹⁰ Nguồn: Sở Giáo dục và Đào tạo;

¹¹ Nguồn: Sở Khoa học và Công nghệ;

nghệ; hướng dẫn 02 doanh nghiệp thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ, 01 doanh nghiệp về thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư, 02 doanh nghiệp hoàn thiện việc kiểm định máy móc thiết bị; tiếp nhận và giải quyết 88 hồ sơ đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu, 02 hồ sơ công bố hợp quy, 01 hồ sơ công bố hợp chuẩn; kiểm định, hiệu chuẩn 1.709 phương tiện đo các loại; kiểm nghiệm, thử nghiệm 18 mẫu sản phẩm hàng hóa.... Hoạt động thông tin khoa học và công nghệ được duy trì và cập nhật thường xuyên nhằm tuyên truyền, phổ biến các kiến thức về khoa học công nghệ, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới phục vụ sản xuất và đời sống, trong tháng đã đăng tải 127 tin, bài, chuyên mục với nhiều nội dung thông tin phong phú, tiếp tục đứng thứ 02/21 về kết quả đánh giá, chấm điểm mức độ cập nhật thông tin trên các Cổng TTĐT hàng tháng, Cổng TTĐT.

9.4. Văn hoá thông tin, thể dục thể thao, phát thanh truyền hình¹²

9.4.1. Hoạt động văn hóa

Trong tháng, ngành chức năng đã tổ chức các hoạt động tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị thường xuyên và đột xuất, với nhiều hình thức: tổ chức các hoạt động tuyên truyền Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7), Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7); Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Bắc Ninh - Bắc Giang (04/8/1929 - 04/8/2024),...

Nhà hát Dân ca Quan họ Bắc Ninh, tổ chức chương trình nghệ thuật kỷ niệm 95 năm ngày thành Đảng bộ Đông Dương cộng sản Đảng Bắc Ninh - Bắc Giang; chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày giải phóng thành phố Bắc Ninh; chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày truyền thống ngành Phát thanh - Truyền hình Bắc Ninh, hát thuyên thường niên tại Hồ Vua Bà ngày 01 âm lịch,... Tổ chức biểu diễn 07 buổi, trong đó: 05 buổi phục vụ nhiệm vụ chính trị, 02 buổi doanh thu; triển khai tập luyện chương trình nghệ thuật tham gia Liên hoan Ca, múa, nhạc toàn quốc năm 2024.

Trung tâm Văn hóa tỉnh, tham gia Hội thi “Diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc” toàn quốc năm 2024 tại tỉnh Quảng Ngãi với chủ đề “Về miền di sản” đạt 4 huy chương: 2 Huy chương Vàng cho phần trình diễn nghi lễ truyền thống “Tục hát Quan họ trùm đầu” và tiết mục “Chim khôn đậu nóc nhà quan”; 2 Huy chương Bạc cho tiết mục “Chè mạn hảo” và “Hội xuân Quan họ”. Thiết kế maket, pano tuyên truyền “Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đảng bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Bắc Ninh - Bắc Giang”. Tiếp tục triển khai đề tài nghiên cứu sưu tầm: “Bảo tồn nghệ thuật hát Chèo Bắc Ninh”. Hoàn thiện chuyên đề số hóa “Nghệ nhân hát Chèo Yên Phong”; báo cáo kết quả 15 năm bảo tồn, phát huy

di sản Dân ca Quan họ Bắc Ninh được UNESCO ghi danh là di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Tổ chức hoạt động chiếu phim: Trong tháng, thực hiện được 19 buổi chiếu phim lưu động phục vụ các nhiệm vụ chính trị không doanh thu từ ngày 11/7-10/8/2024 tại thành phố Bắc Ninh, huyện Tiên Du.

Thư viện tỉnh, Thực hiện biên soạn, số hóa Thư mục bài trích báo, tạp chí tháng 7/2024; cập nhật giới thiệu sách mới trên Website Thư viện: 40 tên sách; cấp đổi: 910 thẻ, tổng số thẻ đang phục vụ: 9.340 thẻ; phục vụ: 6.238 lượt bạn đọc; luân chuyển 29.342 lượt sách, báo, tạp chí các loại. Tiếp đón học sinh Trung tâm Happy Smile và học viên lớp sơ cấp lý luận chính trị huyện Tiên Du đến thăm quan và trải nghiệm các hoạt động thư viện; Đăng tải video giới thiệu sách trong chuyên mục “Đọc sách cùng tôi”; Giới thiệu sách theo chủ đề trong chuyên mục “Mỗi tuần một cuốn sách”; đăng tin tuyên truyền thường xuyên trên website, fanpage Thư viện.

Bảo tàng tỉnh, phục vụ thuyết minh cho cho 557 lượt khách tham quan trưng bày chuyên đề “Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam - Tâm vóc thời đại”; Xây dựng 01 clip tuyên truyền, giới thiệu 03 hiện vật về các anh hùng, liệt sĩ của tỉnh Bắc Ninh nhân kỷ niệm 77 năm ngày thương binh liệt sĩ. Trong tháng, sưu tầm được 21 hiện vật do các tổ chức, cá nhân hiến tặng, phục vụ công tác trưng bày chuyên đề của bảo tàng; tiếp tục nghiên cứu, khảo sát các hiện vật dự kiến mua theo nguồn kinh phí được giao năm 2024; cập nhật thông tin 45 hồ sơ hiện vật vào phần mềm quản lý hiện vật của Cục Di sản văn hóa.

Công tác bảo tồn di tích và xúc tiến du lịch, hoàn thiện công tác khảo sát và lập phiếu tổng kiểm kê di tích trên địa bàn thành phố Bắc Ninh và thị xã Quế Võ; triển khai công tác tổng kiểm kê di tích tại thành phố Từ Sơn; tổ chức họp xét duyệt hồ sơ đề nghị xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt đình Đình Bảng, xếp hạng di tích quốc gia Đền thờ trạng nguyên Nguyễn Xuân Chính, Nhà lưu niệm đồng chí Lê Quang Đạo, Lăng quận công Nguyễn Ngọc Trì; Thực hiện tốt công tác tu bổ, tôn tạo di tích. Hướng dẫn lập hồ sơ, thi công tu bổ 04 di tích đình, chùa Vĩnh Kiêu; đình, đền Bính Hạ, phường Trang Hạ, thành phố Từ Sơn; kiểm tra cấu kiện hạ giải di tích chùa Nguyệt Cầu, xã Tam Giang, huyện Yên Phong; hoàn thiện các biên bản xin ý kiến nhân dân về phương án tu bổ, tôn tạo di tích chùa Dạm, Văn Miếu Bắc Ninh; nhà vệ sinh tại di tích Quốc gia đặc biệt chùa Dâu, đình Đồng Kỵ; thiết kế tu bổ 09 di tích. Trong tháng, đón tiếp, thuyết minh, tuyên truyền khoảng 150 lượt khách tham quan tại Khu lưu niệm đồng chí Nguyễn Văn Cừ, Văn Miếu Bắc Ninh, Trung tâm bảo tồn tranh Đông Hồ và một số điểm di tích, làng nghề tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

¹² Nguồn: Sở Văn hóa thể thao và Du lịch.

9.4.2. *Thế dục thể thao*

Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh, thành lập các đội tuyển tham gia thi đấu các giải quốc gia, quốc tế: môn Boxing, môn Vật, môn Karate, môn Judo, môn Kickboxing, môn Cầu lông, môn Wushu, môn Bóng đá, môn Đấu kiếm, môn Quần vợt, môn Đua thuyền, môn Điền kinh, môn Pencaksilat, môn Cử tạ. Các vận động viên tỉnh tham gia thi đấu giành được tổng cộng 55 huy chương các loại, trong đó: 11 HCV, 13 HCB, 31 HCD;

Trung tâm Đào tạo Bóng chuyên tỉnh, duy trì công tác đào tạo, huấn luyện, quản lý vận động viên, xây dựng Kế hoạch tập huấn, thi đấu vòng chung kết giải Bóng chuyên Hạng A Quốc gia năm 2024. Đội tuyển tỉnh thi đấu giao hữu với đội tuyển trẻ CLB Hoá chất Đức Giang, và đội Binh chủng Thông tin; đề xuất lắp 02 bộ giỏ Bóng rổ cho đội bóng tập thể lực tại nhà tập Bóng chuyên. Duy trì việc xây dựng lịch trực, cử cán bộ trực quản lý Vận động viên theo tuyến đội tuyển hàng tháng đảm bảo thời gian và nhiệm vụ được phân công.

9.4.3. *Phát thanh truyền hình*

- Phát thanh: Sản xuất và phát sóng 93 chương trình thời sự tổng hợp, 390 chương trình chuyên đề, chuyên mục, 150 chương trình văn nghệ, ca nhạc. Phát sóng 511,5 giờ, chất lượng tốt.

- Truyền hình: Sản xuất và phát sóng 186 chương trình thời sự tổng hợp, 93 chương trình tạp chí, chuyên mục, chuyên đề, 77 chương trình văn nghệ, 77 chương trình thể thao, 31 chương trình dành cho thiếu nhi. Phát sóng 744 giờ, chất lượng tốt.

- Thông tin điện tử: Upload 62 chương trình truyền hình, 31 chương trình phát thanh, 31 các chương trình sân chơi, tạp chí, chuyên mục. Tổng số lượt người truy cập trong tháng 47.000 lượt; Thực hiện Live Stream 02 chương trình trên nền tảng mạng xã hội Fan Page và Youtube của Đài.

9.5. *An ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông*

9.5.1. *Quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội*

*Công tác quân sự*¹³: Các đơn vị quân đội, duy trì nghiêm chế độ trực SSCĐ, trực phòng không, xây dựng nền nếp chính quy, rèn luyện kỷ luật, canh gác bảo đảm an toàn (*nhất là các dịp: Đoàn công tác cấp Nhà nước thăm và làm việc địa bàn Quân khu; Tổng thống Timor-Leste thăm khu công nghiệp Vsip thành phố Từ Sơn và Chủ tịch nước về thăm và làm việc trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh*). Tổ chức luyện tập; bồi dưỡng diễn tập KVPT; tham gia thi đấu Hội thao,...; Bảo đảm tốt công tác Hậu cần, Kỹ thuật cho các nhiệm vụ; bảo đảm đầy đủ xăng

¹³ Nguồn: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Bắc Ninh

dầu vận tải theo kế hoạch. Cơ quan, đơn vị bảo đảm an toàn VKTB, kho tàng và an toàn giao thông.

*Công tác bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội*¹⁴: Tình hình an ninh chính trị trên địa bàn tiếp tục ổn định. Lực lượng Công an tỉnh đã chủ động nắm chắc tình hình, tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở, nhất là tình hình liên quan đến Dự án đường vành đai 4. Cụ thể tình hình như sau:

(1) Về tội phạm trật tự xã hội:

- Tháng 8, xảy ra 65 vụ phạm tội về TTXH (so với tháng trước giảm 5 vụ, tức giảm 7,7%). Trong đó:

+ Phạm pháp hình sự: Xảy ra 58 vụ (tăng 9 vụ, tức tăng 18,4%), làm 01 người chết, 09 người bị thương; tài sản thiệt hại 15,56 tỷ đồng;

+ Cờ bạc: Phát hiện, bắt giữ 05 vụ, 33 đối tượng (giảm 14 vụ, tức giảm 73,7%), thu giữ 157,29 triệu đồng, làm rõ số tiền các đối tượng giao dịch 50 tỷ đồng; khởi tố 05 vụ, 16 đối tượng; còn lại xử lý hành chính;

+ Mại dâm: Phát hiện 02 vụ, 08 đối tượng (bằng so với tháng trước); khởi tố 02 vụ, 03 đối tượng, còn lại XLHC.

+ Điều tra làm rõ 58/65 vụ phạm tội về TTXH, 121 đối tượng, đạt tỷ lệ điều tra 89,2%.

- *Tính chung 8 tháng*: Xảy ra 591 vụ phạm tội về TTXH, trong đó:

+ Phạm pháp hình sự xảy ra 464 vụ;

+ Cờ bạc bắt giữ 102 vụ, 534 đối tượng, thu giữ số tiền gần 3,5 tỷ đồng; khởi tố 102 vụ, 431 bị can; còn lại xử lý hành chính;

+ Mại dâm bắt giữ 22 vụ, 177 đối tượng, khởi tố 21 vụ, 40 đối tượng; còn lại xử lý hành chính.

(2) Tội phạm về kinh tế tham nhũng, buôn lậu

- Tháng 8, phát hiện, xử lý mới 26 vụ việc, 34 đối tượng về tham nhũng, kinh tế (so với tháng trước, giảm 02 vụ, đối tượng bằng với tháng trước). Khởi tố mới 06 vụ, 14 bị can (04 vụ, 05 bị can về tham nhũng, chức vụ); xử lý hành chính 20 vụ, 20 đối tượng, số tiền phạt 323 triệu đồng.

- *Tính chung 8 tháng*: Phát hiện, xử lý mới 276 vụ việc, 352 đối tượng về tham nhũng, kinh tế; khởi tố mới 64 vụ, 138 bị can (trong đó có 08 vụ, 49 bị can về tham nhũng, chức vụ); xử lý hành chính 209 vụ, 211 đối tượng, số tiền phạt 3,1 tỷ đồng; đang tiếp tục xác minh làm rõ 03 vụ, 03 đối tượng. Ngoài ra làm rõ 10 vụ từ tháng trước, khởi tố 04 vụ, 04 bị can về tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; xử phạt hành chính 06 vụ, 06 đối tượng, số tiền phạt 61 triệu.

(3) Tội phạm về ma túy:

- Tháng 8, bắt giữ 41 vụ, 78 đối tượng mua bán, vận chuyển, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (so với tháng trước giảm 50 vụ, 59 đối tượng); thu giữ 2,78kg heroin, 2,38kg MTTH. Lập hồ sơ khởi tố 41 vụ, 72 đối tượng; còn lại lập hồ sơ xử lý hành chính. Toàn tỉnh hiện có 669 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý (so với tháng trước tăng 02 người).

- *Tính chung 8 tháng*: Phát hiện, bắt giữ 690 vụ, 1.176 đối tượng về ma túy; thu giữ 5,16 kg heroin, 14,602 kg MTTH, 867,99 gam cần sa. Lập hồ sơ khởi tố 655 vụ, 1.006 đối tượng, còn lại XLHC.

9.5.2. Tình hình an toàn giao thông:

Tháng 8, xảy ra 40 vụ tai nạn giao thông, làm chết 17 người, 26 người bị thương (so với tháng trước tăng 05 vụ, số người chết tương đương, tăng 03 người bị thương). Xử phạt 4.965 trường hợp, số tiền phạt trên 12,5 tỷ đồng, tước giấy phép lái xe 1.509 trường hợp.

Tính chung 8 tháng: Công an tỉnh tiếp tục tham mưu BTV Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ xây dựng “Tỉnh an toàn giao thông”; Tình hình TTATGT, trật tự công cộng có chuyển biến rõ nét, tai nạn giao thông giảm sâu trên cả 03 tiêu chí. Xảy ra 241 vụ TNGT, làm chết 110 người, bị thương 129 người (so với CK giảm 23,5% về số vụ; giảm 25,9% số người chết và giảm 25,6% số người bị thương).

9.6. Phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường¹⁵

9.6.1. Công tác phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và cứu nạn, cứu hộ (CNCH):

Tháng 8, xảy ra 08 vụ cháy, thiệt hại 978 triệu đồng (tăng 01 vụ so với tháng trước). Không xảy ra nổ. Kiểm tra, xử lý 430 lượt cơ sở, kiến nghị khắc phục 549 tồn tại, thiếu sót về PCCC, xử phạt 11 cơ sở, số tiền phạt gần 148 triệu đồng.

Tính chung 8 tháng: Xảy ra 45 vụ cháy, 01 vụ nổ làm 01 người chết, 02 người bị thương, thiệt hại về tài sản 3,145 tỷ đồng. Xử phạt 152 cơ sở, với số tiền gần 5,3 tỷ đồng, đình chỉ hoạt động 16 cơ sở, tạm đình chỉ hoạt động 33 cơ sở.

9.6.2. Công tác bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm:

- Tháng 8, kiểm tra, phát hiện 28 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm (so với tháng trước tăng 09 vụ). Làm rõ, xử phạt hành chính 22 vụ, phạt 08 tổ chức, 14 cá nhân, số tiền phạt 1,24 tỷ đồng.

- *Tính chung 8 tháng*: Phát hiện, kiểm tra 275 vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm. Khởi tố 02 vụ, 03 bị can; xử phạt hành chính 246 vụ, phạt 71 tổ chức, 174 cá nhân, số tiền phạt 5,417 tỷ đồng;

¹⁴ Nguồn: Công an tỉnh Bắc Ninh

¹⁵ Nguồn: Công an tỉnh Bắc Ninh

Ngoài ra, đã làm rõ 09 vụ từ các tháng trước; xử phạt VPHC 09 đối tượng, số tiền 131,5 triệu đồng.

Khái quát lại: Trong bối cảnh chịu nhiều tác động rủi ro và bất ổn từ kinh tế thế giới tạo ra những thách thức khách quan về thị trường, thử thách thực lực nội tại, kinh tế tỉnh Bắc Ninh 8 tháng năm 2024 có sự biến động cục bộ, chưa ổn định nhưng xu thế chung vẫn theo chiều tích cực. Điển hình là trong tháng 8, chỉ số IIP giảm khá nhiều (*giảm 9,6% so với tháng trước; giảm 7,78% so với tháng CK*) nhưng tính chung 8 tháng IIP vẫn đạt được mức tăng khá cao (*tăng 8,09%*), đây là nhân tố quan trọng nhất tác động đến toàn bộ nền kinh tế của tỉnh. Tính đến hết tháng 8, cơ bản các ngành kinh tế đều đã tạo ra kết quả khả quan và dư địa để có thể giữ nhịp cho tăng trưởng kinh tế cả năm 2024, với các chỉ số tích cực trong 8 tháng đầu năm 2024 như:

- + Chỉ số IIP tăng 8,09%;
- + Doanh nghiệp thành lập mới tăng 12,1%;
- + Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tăng 6,4%;
- + vốn đầu tư đăng ký mới FDI tăng đột biến 87,3%;
- + Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 8,9%;
- + Doanh thu vận tải tăng 28,5%;
- + Đáng chú ý thu ngân sách nhà nước tăng 20,3%.

Ngoài ra, sản lượng thịt hơi gia súc gia cầm và sản lượng thủy sản cũng tăng lên mặc dù không nhiều.

Như vậy, tình hình kinh tế của tỉnh vẫn duy trì khá tốt trong 8 tháng qua, đối với những tháng còn lại của năm 2024 tiếp tục cần sự điều hành hiệu quả, kịp thời của tỉnh để các nhân tố tích cực được phát huy và giảm thiểu những tác động thiếu tích cực./.

Nơi nhận:

- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- VP tỉnh uỷ, VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Vụ TKTH - TCTK;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- NHNN tỉnh;
- Phòng ANKT (CA tỉnh);
- Trung tâm Lưu trữ tỉnh;
- LĐ Cục, các phòng thuộc CQ Cục;
- CCTK các H, TX, TP;
- Lưu: TKTH, VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Vũ Minh Giang